

BÀI 2

NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Linh
Giảng viên trường Đại học Ngoại Thương

MỤC TIÊU BÀI HỌC

01

Trình bày được đặc điểm, bản chất, hình thức của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay;

02

Trình bày được các nguyên tắc cơ bản để tổ chức và duy trì hoạt động của bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

03

Trang bị được những kiến thức căn bản nhất về vai trò, chức năng và tổ chức của từng cơ quan cấu thành bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

NỘI DUNG BÀI HỌC

2.1. Bản chất và những đặc trưng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.3. Hệ thống các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1. BẢN CHẤT VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



2.1. BẢN CHẤT VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp)

- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**;
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân**. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức;
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **thể hiện tính xã hội rộng lớn**. Nhà nước đã và đang trực tiếp tổ chức và thống nhất quản lý nền kinh tế quốc dân, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân...;
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước dân chủ**. Nhà nước đảm bảo và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, đảm bảo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

2.1. BẢN CHẤT VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp)

- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước thống nhất của các dân tộc** cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam, biểu hiện tập trung khối đại đoàn kết các dân tộc, bình đẳng trên mọi phương diện;
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** – thời kỳ vừa có chủ nghĩa xã hội vừa chưa có chủ nghĩa xã hội, thời kỳ cái cũ đang mất đi nhưng chưa mất hẳn, cái mới đã ra đời nhưng chưa hoàn chỉnh.

2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

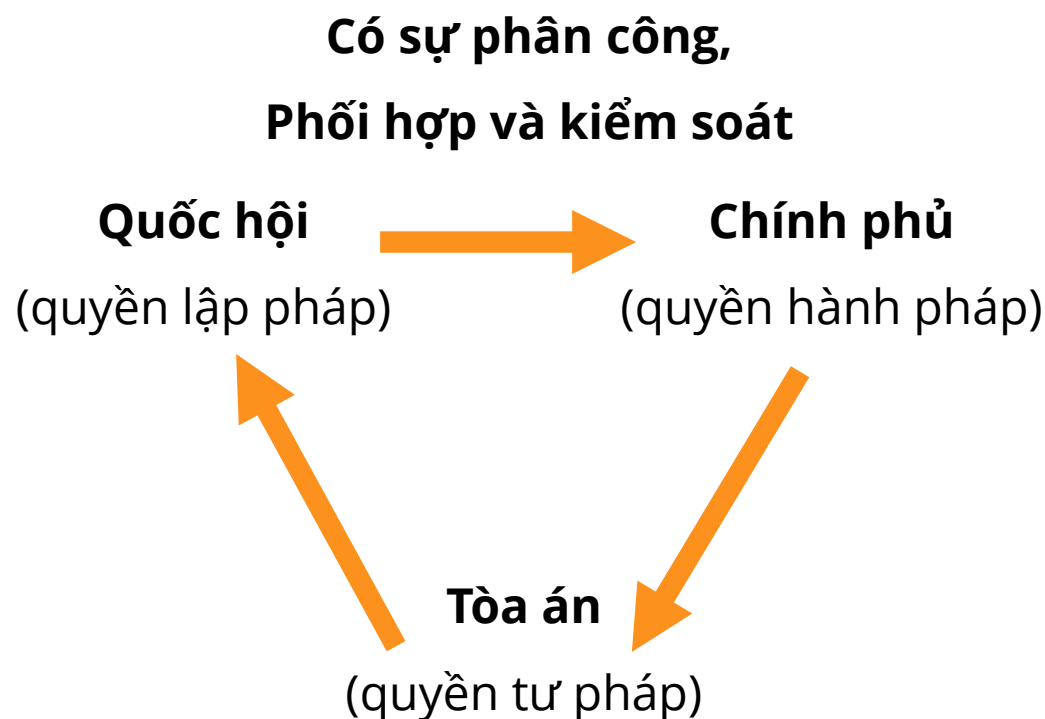
a) Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân (Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp 2013)

Nhân dân có quyền:

- Bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước;
- Tham gia quản lý nhà nước, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết;
- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan nhân viên nhà nước.

2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp)

b) Nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, trên cơ sở có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. (Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp 2013).



Thống nhất

Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải báo cáo công tác và phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp)

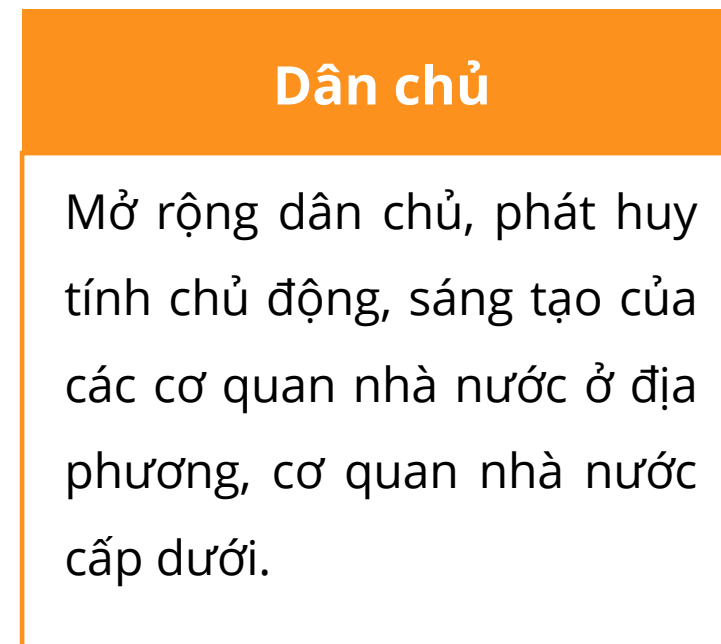
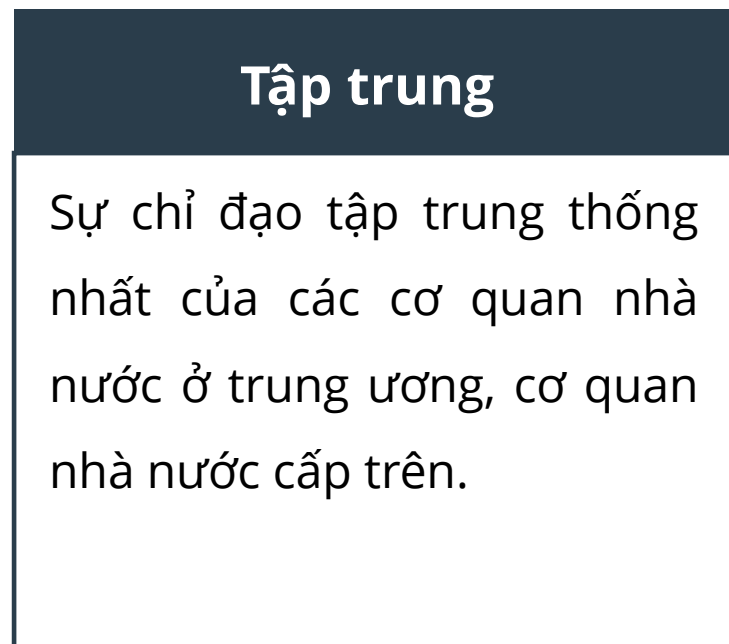
c) Nguyên tắc Đảng cộng sản lãnh đạo đối với Nhà nước (Điều 4 Hiến pháp 2013)

Đảng cộng sản Việt Nam:

- Đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc;
- Gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước nhân dân;
- Đại biểu trung thành vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc;
- Hoạt động trong khuôn khổ quy định của Hiến pháp và pháp luật.

2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Tiếp)

d) Nguyên tắc tập trung dân chủ (Điều 6 Hiến pháp 2013)



2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Tiếp)

e) Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa (Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp 2013).

Pháp chế:

- Việc thành lập và hoạt động của các cơ quan nhà nước đều phải tuân theo pháp luật;
- Mọi cán bộ, nhân viên nhà nước đều phải nghiêm chỉnh, triệt để tôn trọng pháp luật khi thực thi công vụ;
- Các hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý theo pháp luật.

2.2. CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Tiếp)

f) Nguyên tắc bảo đảm sự đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc (Điều 5 Hiến pháp 2013).

- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam;
- Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc;
- Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình;
- Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.

2.3. HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2.3.1.

Quốc hội

2.3.4.

Cơ quan tư pháp

2.3.2.

Nguyên thủ quốc gia

2.3.5.

Chính quyền địa phương

2.3.3.

Cơ quan hành pháp

2.3.1. QUỐC HỘI

Chương V (Điều 69 đến Điều 85), Hiến pháp 2013

- Là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Do nhân dân trực tiếp bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân.
- Thực hiện quyền lập hiến và lập pháp.
- Quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.
- Thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

2.3.2. NGUYÊN THỦ QUỐC GIA

Chương VI (Điều 86 đến Điều 93) Hiến pháp 2013:

- Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.
- Do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội phải chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.
- Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh.
- Giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các bộ phận của bộ máy nhà nước.

2.3.3. CƠ QUAN HÀNH PHÁP

Chương VII (Điều 94 đến Điều 101) Hiến pháp 2013

- Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do Quốc hội quyết định phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.
- Gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.
- Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội.

2.3.4. CƠ QUAN TƯ PHÁP

Tòa án

Chương VIII (Điều 102 đến Điều 106) Hiến pháp 2013

- Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.
- Có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định.
- Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành.

2.3.4. CƠ QUAN TƯ PHÁP

Viện kiểm sát

Chương VIII (Điều 107 đến Điều 109) Hiến pháp 2013

- Viện kiểm sát là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.
- Gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định.
- Có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.
- Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân.

2.3.5. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Chương IX (Điều 110 đến Điều 116) Hiến pháp 2013

- Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định.
- Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.
- Nhiệm vụ, quyền hạn được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương.

2.3.5. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (tiếp)

Chính quyền địa phương

Hội đồng nhân dân

Ủy ban nhân dân

Cơ quan quyền lực Nhà nước
ở địa phương

Cơ quan hành chính Nhà nước
ở địa phương

TỔNG KẾT NỘI DUNG BÀI HỌC

- 1 Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 2 Bản chất và những đặc trưng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 3 Hệ thống các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.